古嘉定風景咏

CỔ GIA ĐỊNH PHONG CẢNH VỊNH

SAIGON D'AUTREFOIS

P. J. B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.

CHÉP RA CHỮ QUỐC-NGỮ,

VÀ DẪN-GIẢI.

公暇便攬

士載

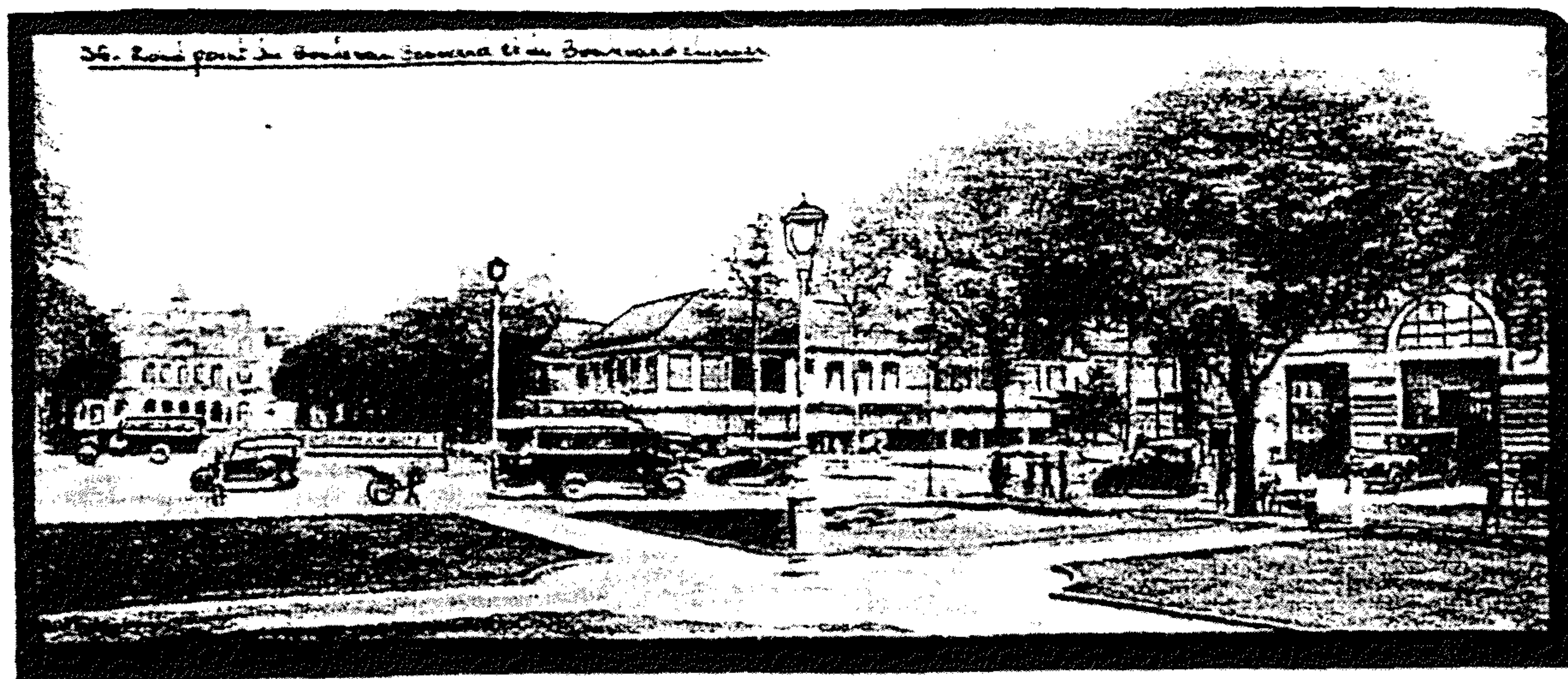
張
永
記
註解

SAIGON

BẢN-IN NHÀ HÀNG C. GUILLAND ET MARTINON.

—

1882



CỔ GIA ĐỊNH PHONG CẢNH VỊNH

SAIGON D'AUTREFOIS

P. J.-B.TRƯƠNG VĨNH KÝ
chép ra chữ quốc ngữ và dẫn giải

SAI GON
Bản in Nhà Hàng C. Guilland et Martinon

---

1 8 8 2

CỔ GIA ĐỊNH PHONG CẢNH VỊNH

Cái điệu vịnh Gia Định, không rõ là của ai làm, làm có đối đáp, song quan, cách cú, bạt tất đủ nói về địa cảnh Saigon thuở trước Tây (Phú Lang Sa) chưa lấy, bắt nội Bến Thành, Chợ Sỏi vô tới Chợ Lớn, Chợ Gạo, Lò Gốm, Cây Gõ, Phú Lâm, Cầu Bông, Thị Nghè, Gò Vấp, đường sá, xóm làng, nhà cửa, phố phường, chùa miếu, lại thú người trên bộ dưới thuyền đủ cả. Nói cho đến người Tây, Mô Rồ, tàu bè các nước tới lui buôn bán thuở ấy nữa.

Đặt văn đã hay mà lại kể tích cũ tên xưa, cùng nêu dấu tích để truyền lại cho người đời sau nhớ. Có kẻ nói cái vịnh này của ông Ngô Nhơn Tịnh, ở ngụ xứ Trà Luộc, làm ra mà chơi. Nhưng vậy chẳng biết có thật hay không ?

P. J.-B. TRƯƠNG VĨNH KÝ

GIA ĐỊNH VỊNH

1. Phủ Gia Định, Phủ Gia Định (1) !
Nhà đủ người no chốn chốn.
Xứ Sàigòn, xứ Sàigòn !
Ăn ở vui thú nơi nơi.
2. Lạc thổ nhóm bốn dân,
Sĩ nông công thuơng, ngư tiều canh độc.
Qui thành xây tám cửa (2),
Càn khảm chấn cấn tốn ly khôn đoài.
3. Lợi đất thinh thinh, xóm Vườn Mít (3),
Bầu trời vòi vọi xứ Mô Xoài.
4. Đông đảo thay phường Mỹ Hội,
Sum nghiêm bấy làng Tân Khai (4).

---

1) Gia Định là tên chung khi trước kêu cả Nam Kì lục tỉnh. Ban đầu thì đặt Phủ Gia Định mà thôi. Mà đây là chỉ về Phủ Gia Định là Bến Thành, Chợ Sỏi, Chợ Lớn.

2) Kêu Qui thành theo bát quái và có làm ra tám cửa ấy là thành cũ Gia Định. Ông Ollivier là người Lang Sa đã xây. Thành ấy còn cho tới thời Minh Mạng, ngụy Khôi choán lấy làm giặc, vây ba năm mới hạ được; vua Minh Mạng dạy phá đi mà xây thành mới, là thành Pha Lang Sa đã lấy và phá đi.

3) Xóm Vườn Mít là xóm làm bột. Vườn Mít ở thôn ngoài Chợ Đũi; Vườn Mít là chỗ trường diêm khi trước ở trong thành.

4) Làng Tân Khai là tại Chợ Sỏi; Mỹ Hội ở trên Chợ Sỏi chạy lên cho tới kinh Cây Cám.

5. Ngói liền liền đuôi lân,
Phố thương khách tòa ngang tòa dọc.
Hiên sè cánh én,
Nhà quan dân hàng vắn hàng dài.
6. Gái nha nhuốc tay vòng tay niễng,
Trai xênh xang chơn hớn chơn hài (1).
7. Dù võng nghênh ngang chợ Điều Khiển,
Quan quân rầm rập cầu Khâm Sai (2).
8. Vào Chợ Quán, ra Bến Nghé,
Xuống Nhà Bè lên Đồng Nai (3).

---

1) Nam thanh nữ tú (trai xinh gái xinh), gái đeo vàng, trai đi giày dép.

2) Chợ Điều Khiển ở thân trong Chợ Đũi, đường vô ChợLớn, nguyên trước có quan Điều Khiển ở đó.

Cầu Khâm Sai tại Chợ Lớn bây giờ, đường Gò Công, nguyên ông Khâm sai làm, nên kêu tên như vậy.

3) Chợ Quán khi trước ở tại làng Tân Kiểng, kế làng Nhơn Giang, Bến Nghé. Khi phố xá, ở ngoài làng Bến Nghé (tục kêu ChợSỏi).Nhà Bè là ngã ba sông Nhà Bè, lên Đồng Nai là Biên Hòa. Kêu Nhà Bè là vì thuở xưa dân cư ở thưa rải rác, nên ghe đi qua Biên Hòa nhiều khi lỡ bữa không biết mua cơm gạo đồ ăn ở đâu, nên Võ Thủ Hoàng là người phú hộ mới ken tre làm bè, cất nhà trữ gạo, củi, đồ ăn để cấp cho kẻ đi đường. Lần lần sau người ta bắt chước làm nhà bè đến hai ba chục cái ở mà bán đồ thành ra cái chợ ngoài vàm sông Biên Hòa nên lấy đó mà đặt tên Nhà Bè. Đến sau khi đường bộ thông, cùng có giặc Tây Sơn vào đánh, mới tan nát Nhà Bè đi.

9. Coi ngoài rạch Bà Nghè (1),
Dòng trắng hây hây tờ quyến trải.
Ngó lên giồng Ông Tố (2).
Cây xanh mịt mịt lá chàm rai.
10. Dưới Bến Nghé hát lẳng lơ,
Giọng con đò, giọng con rỗi.
Trên tàu voi ca khủng khỉnh,
Tiếng thằng mục, tiếng thằng nài (3).
11. Cây da Thằng Mọi (4),
Coi bán đủ thuốc xiêm, cau mít.

1) *Bà Nghè (rạch Bà Nghè, cầu Bà Nghè) là ngả vô Cầu Bông, Cầu Kiệu, cầu Nhiêu Lộc. Nguyên khi xưa bà Nghè con ông Văn Trường Hầu, lấy chồng làm thư ký là chức ông nghè; ở đó trước có bắc một cái cầu ngang mà qua lại bên thành, cho nên sau mới kêu là cầu Bà Nghè, mà rạch cũng kêu là rạch Bà Nghè.*

2) *Giồng Ông Tố (Lão Tố cang) ở bên kia sông Sài Gòn ngang thân dưới đồn Cá Trê. Giồng dài 7 dặm, rộng 4 dặm, có cây cối mọc rậm rạp; 4 phía có ruộng, lại trước mặt có giồng, có rạch, cũng kêu là rạch Giồng Ông Tố.*

3) *Dưới sông Bến Nghé, ghe đò, ghe rỗi lên xuống hát dằng da dằng dãi, thuyền con con bán bánh bán trái vởn vơ qua lại rao túi bụi tùng bùng, ấy là dưới sông. Còn trên bộ thì ghe quân thằng mục, thằng chăn trâu bò ngựa voi ca hát dong dỏi nghe inh tai.*

4) *Cây da Thằng Mọi là chợ ở thân trong chợ Điều Khiển, thân ngoài Nước Nhỉ, đường vô Chợ Lớn. Chợ ấy lối cây da có họ bán hình thằng Mọi bằng đất bưng thắp đèn.*

Cái cầu Cao Mên (1),
Thấy làm nguyên cột vấp ván trai.
12. Trên cây Da Còm (2),
Nỡ để ông già gùi đội,
Dưới đường Cầu Khắc (3),
Chi cho con trẻ lạc lài.
13. Đường Nước Nhỉ chảy tiu tiu (4),
Người thương khách lại qua hóng mát.
Quán Nước Lên dòng dợn dợn (5),
Khách bộ hành tắm gội nghỉ ngơi.

1) *Cầu Cao Mên là Cầu Bông thuở trước, đường vô chợ Gò Vấp (bây giờ là cầu đường ngoài chợ Bến Thành vô Bà Chiểu (Bình Hòa), chính sở tham biện Sài Gòn nay.*

2) *Chợ Da Còm, đường Chợ Lớn ra Bến Thành, chợ ở ngoài Chợ Đũi; lấy ý trong tên cây da còm mà thêm nỡ để ông già gùi đội. Vì hễ Nhà Nước thái bình thì không thấy lão già "bất phụ đối ư đạo lộ" (lời thầy Mạnh), ông già không gùi đội nơi đường sá !*

3) *Cầu Khắc này là cầu Bà Châu. Còn một cái Cầu Khắc khác ở ngoài Chợ Kho đi lên Nước Nhỉ nữa. Lấy ý khắc đo cho có chơn, cho vững chơn, đối câu ông già ... rằng con trẻ đi cho khỏi trợt khỏi té.*

4) *Đường Nước Nhỉ là khúc đường Chợ Lớn ra Bến Thành, ở ngoài chùa Kim Chương mà trong cây da Thằng Mọi, chỗ ấy cũng có kêu là Xóm Lá Buôn.*

5) *Quán Nước Lên là quán ở đường Lò Gốm xuống ruộng, tại ngã tư Rạch Lào bây giờ.*

14. Kho Cẩm Thảo chứa thuế vua (1),
Mạch nước sữa dân ai dám đá.
Chùa Kim Chương làm tôi Phật (2),
Tương chua muối mặn sãi trường chai (3).
15. Trong làng Cây Gõ nhà bên rường cột,
Ngoại chợ Cây Vông giậu cặm gốc gai (4).
16. Nhắm Kinh Mới như chỉ giăng đàng đất,
Đi Chợ Hôm vừa tới sập mặt trời (5).
17. Chùa Cẩm Đệm nên nghiêm (6),
Rực rực thày sãi nằm nệm gấm.
Xóm Hoa Nương đua nở (7),
Dẫy dẫy coi khách bẻ nhụy người.

---

1) Kho Cẩm Thảo là dãy kho thuở xưa vua Gia Long trữ lương tại Cầu Kho, bây giờ là làng Tân Triêm (tại chỗ nhà thờ Cầu Kho).

2) Chùa Kim Chương là chùa của vua đã có từ thuở vua Gia Long, ở ngoài miếu Hiển Trung Tự, mà trong Nước Nhỉ.

3) Chính là trường trai, mà đặt trường chai có ý đối với ... dám đá.

4) Chợ Cây Vông ở phía cửa tả thành Gia Định, thẳng vô Cầu Bông.

5) Kinh Mới là kinh Ruột Ngựa đào thẳng qua Rạch Cát. Chợ Hôm là chợ thuở xưa ở ngoài cây me quán Bánh Nghệ (cây me mát), mà trong Xóm Bột, đường trên Chợ Lớn đi ra.

6) Chùa Cẩm Đệm là chùa ở tại Chợ Lớn đi lên Bà Quẹo tại làng Phú Thọ, đời nay cải là chùa Giác Lâm.

7) Xóm Huê Nương là xóm đĩ (là xóm Lồng Đèn), kẻ ra người vô đông dẫy dẫy.

18. Trong Chợ Lớn thinh thinh,
Góp nhóp đủ loài rừng vật biển.
Trên Cầu Quan lộ lộ,
Lại qua nhiều kẻ chú Đội cậu Cai (1).
19. Giếng Chùa Bà nhuốm mạch cam tuyền,
Trai gái thảy thỏa tình khát vọng.
Cầu Bà Thuông đường quan lộ,
Lớn bé đều phỉ chí qui lai (2).
20. Chói chói bấy chùa ông Quan Đế,
Nền trung ngãi cao danh ngàn thuở.
Thăm thẳm thay miễu Đức Thánh Nhơn,
Mối tư văn dựng để muôn đời (3).
21. Coi chùa Ông Bổn Đầu Cân (4),
Dám quên chữ ngọn rau tấc đất.

---

1) Chợ Lớn là chợ tại huyện Tân Long, thân trong tòa phủ Tân Bình. Ở đó bán đủ đồ, nhiều món ngon vật lạ. Cầu Quan là xóm ở Chợ Kho giáp ra Chợ Đũi, có rạch có cầu, có giếng ông Tân, chỗ nhà quan ở nhiều, nên kêu là Cầu Quan.

2) *Giếng Chùa là Giếng Bộng (tục xưa), ở thân bên Chùa Bà, lên Cầu Phố. Cam tuyền là suối nước ngọt. Cầu Bà Thuông là cầu tại vịnh Bà Thuông thân dưới nhà máy xay lúa Chợ Lớn bây giờ.*

3) *Chùa ông Quan Đế là chùa Ông Lớn, một bên chùa Bà Chúa. Miễu Đức Thánh Nhơn là Văn Thánh miếu thuở xưa. Đường Cầu Thị Nghè qua Cầu Sơn, cầu Lầu, khúc vòng nong thân trên rạch Bà Nghè.*

4) *Chùa ông Bổn Đầu Cân ở tại Chợ Lớn, chùa hồi kiến lập kêu là Nhị Phủ hội quán. Lấy ý chữ bổn mà nói : dám quên chữ ngọn rau tấc đất, chi dấu dám quên bổn mình là vua ?*

Thấy miễu Công Thần chư vị (1),
Chạnh nhớ câu niềm chúa nghĩa tôi.

22. Kẻ lâm dâm khấn vái Bà Chúa Thai Sinh (2),
Xin mẹ tròn con vuông, chẳng đặng trai thì đặng gái.
Người ki cúc lạy chùa bà Mã Hậu (3),
Xin thuận buồm xuôi gió, đi đến chốn về đến nơi.

23. Cắc cớ chợ Lò Rèn,
Nghe chạc chạc nhà Ban đánh búa (4).
Lạ lùng xóm Lò Gốm,
Chơn vò vò Bàn Cổ xây trời (5).

---

1) *Miễu Công Thần là Hiển Trung Tự, là miễu Nhà Nước lập ra mà thờ những tôi công thần có công phò vua vực nước, ấy là nghĩa vua.*

2) *Chùa Bà Chúa Thai Sinh tại Chợ Lớn, một bên chùa Ông Lớn, có biển hiệu là Tam Sơn hội quán; chỗ người ta hay đến cầu khẩn mà xin cho đờn bà sanh đẻ cho bằng yên.*

3) *Chùa bà Mã Hậu (Mã Châu) là chùa Quảng Đông tại Chợ Lớn, đường Cây Mai. Chỗ người đi thuyền vượt biển hay tới mà xin đi cho bằng yên, đi cho thuận buồm xuôi gió, đi cho tới nơi về tới chốn bình an vô sự.*

4) *Chợ Lò Rèn ở bên kia đầu Cầu Phố. Nhà Ban là nhà lò rèn, nghe tiếng đập sắt lạc chạc cả ngày.*

5) *Xóm Lò Gốm ở làng Phú Lâm, rạch thông ra Ngã Tư, thông vô cầu Khâm Sai. Chỗ người ta làm đồ gốm, làm ngói gạch, xây vò chậu lu mái (làm như việc ông Bàn Cổ xây trời vậy).*

24. Khỏi lo bề lầm nhầm dầm sương,
Rong vát người đi Chợ Sỏi (1).
Hàng thấy kẻ hàu hàu xóc óc,
Nồng nào kẻ ở Lò Vôi (2).

25. Cứng cỏi bấy thứ đờn bà xứ Gò Vấp,
Thanh tao thay ông huề thượng chùa Cây Mai(3)

26. Giếng Hàng Xáo múc lao xao,
Kẻ chở thuyền, người chuyển bộ.
Xóm Cối Xay làm lạc chạc,
Chồng đục họng, vợ tai (4).

2050

27. Trong Cầu Đường chuốt ngọt hơn,
Đủ đường cát, đường hạ, đường phèn, đường phổi.
Ngoài Xóm Bột phơi phong trắng giã,
Những bột mì, bột đậu, bột lọc, bột khoai (5).

---

1) Chợ Sỏi là chợ ở ngoài vàm Bến Nghé tại làng Tân Khai, sấp vô tới đường Trường Tiền, thuở xưa kia đông đảo, nhà lớp trên bờ lớp dưới mé sông chạy dài khít nhau.

2) Lò Vôi khúc sông Bến Nghé ngay lối rạch Ong Bé sấp vô Chợ Lớn.

3) Gò Vấp là tên chợ Gò Vấp ở Hanh Thông (vì đó có gò trước mọc cây vấp nhiều nên lấy đó mà đặt tên). Chùa Cây Mai thân trong Chợ Lớn, tại đầu cầu Ông Tiểu.

4) Chồng thì đục họng cối xay (cối xay tay), vợ làm tai cối (tức cái cần ngang trên cối để xỏ giằng vào mà kéo).

5) Cầu Đường là cầu qua Chợ Lớn bây giờ. Xóm Bột (Chợ Lớn đi ra) ở ngoài Cây Me quán Bánh Nghệ mà thân trong Chợ Quán.

28. Đồng Tập Trận rộng thênh thênh,
Coi xấp xỉ hồng bằng Thái Nguyên dã.
Gò Mô Súng cao lúp xúp,
Nhắm sâm si nửa tợ Vọng Vân Đài (1).
29. Chốn thí trường lảy lảy nhu phong,
Đền sĩ chí hộc hồng, một thuở bảng vàng lăm chiếm.
Nhà quốc học dầy dầy sĩ tử,
Gắng gia công đăng hỏa, mười năm đèn sách giồi mài (2).
30. Cầu Cây Gõ trày trày,
Ốt gẫm hổ ngươi cầu Ông Bỉnh.
Quán Cao Lầu vòi vọi,
Đành thay mắt cỡ quán Bà Goi (3).
31. Trước phường phố bày hàng bày hóa,
Sau nhà quê trồng bắp trồng khoai.
32. Đồn tiếng Nam Châu thì đã phải,
Ghe đen mũi, ghe vàng mũi vào ra coi lòa nước.

---

1) Đồng Tập Trận là chỗ mô súng đồng rộng mênh mông, thuở xưa hay tập binh ở đó. Thái huyền dã là nội Thái Nguyên, chỉ nghĩa rộng lớn như đất nhà Châu. Vọng Vân Đài là đài cao để xem mây, chỉ là cao như đài Vọng Vân đời nhà Hán.

2) Chốn thí trường là trường thi cũ Gia Định, ở phía cửa hậu thành.

3) Cây Gõ là cầu trong Phú Lâm. Cầu Ông Bỉnh, quán Bà Goi là đường Chợ Gạo xuống Rạch Nhảy, Dừa Giăng đi lên, theo lối đường nguyên có cầu Ông Bỉnh, quán bà Goi.

Người phương đông qua lại bán buôn,
Tàu xanh mang, tàu đỏ mang, hàng hóa chất ngất trời (1).

33. Trọ trẹ dưới sông,
Quân Huế kéo neo hò hụi,
Xi xô inh đường cái,
Khách già rao kẹo ối chao ôi.

34. Dãy thầy bói nhóm bên đường,
Thấy gieo tiền hào sách hào đơn.
Lỗi kì cục quẻ rằng linh quẻ (2).
Bọn quân phường ngồi dưới cội
Nghe đổ sú hồi quan hồi nhặt.
Giọng oan ương hơi thiệt tốn hơi (3).

35. Lũ Tây dương da trắng bạc,
Mồm giột giạt, miệng xếch xác, hình vóc khác.
Giống thần quỉ, thần ma, thần sát.
Con bưng rổ te te chạy vát.

---

1) Ghe các tỉnh, mỗi tỉnh mũi ghe có sắc riêng; tàu bè các nước Tây, Tàu, Nhựt Bổn, Xiêm, Chà Và đều tới Gia Định buôn bán.

2) Dãy thầy bói là dãy nhà bói ở hai bên đường lối chợ Da Còm đi vào Chợ Đũi.

3) Bọn quân phường là quân ăn mày nghề, bị 9 quai, hay ngồi dưới bóng cây mát, nhịp sứa mà nói thơ, cho người đi đường thấy mà cho tiền.

Quân Ô Rồ mặt đen thui,
Thể lọ nồi, đầu quăn riết, miệng trớt môi.
In thiên bồng, thiên tướng, thiên lôi,
Thằng cầm chèo hất hất đứng coi (1).

36. Lính nghèo ngoài cửa kéo chổng khu,
Tội báo tham vui chơi con thỏa.
Trùm ruộng trong ghe xui mất của,
Cũng vì vát mặt ngó cái đoi (2).

37. Nhiều nhà giàu một lạ một lùng,
Giàu có kẻ đến vàng đến vẹo.
Mấy ai khó cho bần cho tiện,
Khó sạch trơn và đất và dùi (3).

38. Chốn chốn phong quan ca xướng,
Nhà nhà lịch lãm an nơi (4).

1) Thuở ấy có ngoại quốc Tây dương, Ô Rồ, Chà Và tới Gia Định buôn bán. Người dị hình dị dạng nên con gái đi chợ bưng rổ thấy sợ chạy te te. Bọn chèo ghe đi dưới sông, ngưng chèo hất mặt đứng coi.

2) Lính nghèo đi chơi đĩ không tiền mà trả, bị nó níu nó kéo không cho về, cũng vì tham vui chịu lận. Xã trùm ở ruộng đi ghe chở thuế lên đóng, đĩ Sàigòn lập mưu ra nhà sàn ngồi, để đồ ra, kiếm sự mà chưởi mênh mông, xã trùm thấy vác mặt dòm coi hờ hững, tốp khác (điếm) dưới sông lòn vô ghe nhấc tiền.

3) Kẻ giàu thì giàu hung, người nghèo thì nghèo quá, đã không có đất cắm dùi, mà lại dùi cũng không có nữa.

4) Phong quan : tử tế, lịch sự.

39. Lũ bảy, đoàn ba, rật rật thấy bạn mai khách trước,
Kẻ qua người lại, rần rần nghe lạc ngựa chuông voi (1).

40. Muốn nói không hay vừa hết,
Muốn nghe không hay vừa thôi.

Vả tôi nay :

41. Học còn vắn học,
Tài vốn thưa tài.

42. Mắt nhìn thấy dân phong vật phú (2),
Tình thừa ưa xúc cảnh hứng hoài (3).

43. Góp nhóp những lời quê tiếng kịch,
Nối nắm nên giọng vắn câu dài.

44. Mặc thuở vui vầy xếp để,
Khi buồn lại giở coi chơi.



1) Bạn trước mai là anh em bạn tác quen lớn.

2) Dân phong vật phú : dân đông vật nhiều.

3) Xúc cảnh : đụng cảnh. Hứng hoài : trực nhớ, trực tưởng